

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 06-12-2023
V/v tranh chấp ly hôn;
nuôi con chung;

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Vũ.

Các thẩm phán:

- Bà Phạm Thị Hồng Vân;
- Bà Phạm Thị Thùy Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2023/TLPT-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2023, về việc “Tranh chấp ly hôn; nuôi con chung”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 75/2023/HNGĐ-ST, ngày 29 tháng 8 năm 2023, của Tòa án nhân dân thị xã TB bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 25/2023/QĐ-PT, ngày 07 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tống Thị Bích V, sinh năm 1984; cư trú tại: Số D, tổ A, ấp B, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: ấp B, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; có mặt

2. Bị đơn: Anh Phan Văn M, sinh năm 1984; cư trú tại: ấp B, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người kháng cáo: Chị Tống Thị Bích V, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tống Thị Bích V trình bày: Chị và anh Phan Văn M tự nguyện chung sống năm 2003 và có đăng ký kết hôn ngày 29-8-2007 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung với mẹ chồng được khoảng một năm, thì ra cát nhà sống riêng trên đất của cha mẹ chồng cho, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong thời gian chung sống, chị làm công nhân cạo mủ cao su cho nông trường, anh M cùng đi làm với chị. Khi đất nông trường vào quy hoạch, vợ chồng đi cạo mủ cao su cho người

dân, sau đó chị và anh M đi làm công nhân cho công ty, nhưng cách nay khoảng vài tháng anh M thôi làm công nhân. Vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn, lo lắng cho gia đình, nên vợ chồng cãi vã nhau; từ khoảng tháng 4-2023 đến nay chị bỏ về nhà mẹ ruột sống. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh M.

Về con chung: Có 03 cháu, lớn tên Phan Hoàng P, sinh ngày 26-4-2004; cháu kế tên Phan Phi T, sinh ngày 13-10-2009 và cháu Phan Thị Mộng T1, sinh ngày 13-11-2013, hiện cháu T, cháu T1 đang sống với chị, cháu P đang sống với anh M. Về con chung chị yêu cầu nuôi dưỡng, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có một căn nhà cấp 4 xây năm 2005, anh M đang sinh sống, tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn, anh Phan Văn M trình bày: Anh M thừa nhận lời trình bày của V về thời gian chung sống, kết hôn, về con chung, tài sản chung của vợ chồng là đúng. Anh có uống rượu khi có đám tiệc và thỉnh thoảng có đi với bàn bè khi được mời; anh vẫn đi làm để lo cho gia đình, vợ chồng không mâu thuẫn gì cả. Chị V bỏ về mẹ ruột tại ấp B, xã H sống từ tháng 5-2023 và ly thân đến nay. Anh nhiều lần đến nhà mẹ vợ để gặp chị V, nhưng chị V cố tình lánh mặt nên anh không gặp được. Anh còn thương vợ, thương con nên xin đoàn tụ vợ chồng để lo cho con.

Con chung, tài sản chung như chị V trình bày, không yêu cầu giải quyết.

Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2023/HNGĐ-ST, ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã TB, đã quyết định:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tống Thị Bích V đối với anh Phan Văn M.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12-9-2023, chị V có đơn kháng cáo cho rằng, do anh M uống rượu say sưa, nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; vợ chồng có thời gian sống ly thân hơn 04 tháng; anh M chỉ quan tâm cảm xúc của mình, mà không quan tâm đến cảm xúc và tình trạng sức khỏe của chị; anh M có những đòi hỏi quá đáng về mặt sinh lý làm ảnh hưởng đến sức khỏe của chị; anh M đe dọa giết chị do ghen tuông vô cớ. Chị V yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị với anh M.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu được ly hôn với anh M. Anh M vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Chị V kháng cáo yêu cầu ly hôn với anh M, nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Xét thấy, năm 2003 anh M, chị V tự nguyện chung sống sinh được 03 người con chung; cuộc sống vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì lớn, nên cần tạo cơ hội cho anh, chị đoàn tụ để có thời gian lo cho con chung; do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị V; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Tổng Thị Bích V kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật, nên đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hôn nhân: Chị Tổng Thị Bích V và anh Phan Văn M chung sống và đăng ký kết hôn ngày 29-8-2007 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T (nay là thị xã T), tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét kháng cáo của chị V thấy rằng, chị V, anh M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2003, sinh được 03 người con. Trong thời gian chung sống, anh M, chị V đều nỗ lực lao động vun đắp cho cuộc sống gia đình, lo cho các con học hành. Thỉnh thoảng anh M có uống rượu khi có đám tiệc, bạn bè mời gọi, không có chứng cứ thể hiện anh M thường xuyên uống rượu bỏ bê công việc, đánh đập, sua đầu chị V ra khỏi nhà. Việc chị V trình bày, chị và anh M chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn chỉ là lời khai, vì hàng xóm, chính quyền địa phương chưa tiếp nhận phản ánh nào của chị V; từ khoảng tháng 5-2023 chị V bỏ về nhà mẹ ruột sống và cố tình không gặp mặt khi anh M đến thăm. Tại cấp sơ thẩm, chị V xin ly hôn anh M nguyên nhân do anh M thường xuyên uống rượu, bỏ bê công việc, không lo làm ăn; sau khi xét xử sơ thẩm, chị V kháng cáo còn phát sinh thêm mâu thuẫn là anh M đe dọa giết chị do ghen tuông vô cớ; đòi hỏi quá đáng về mặt sinh lý làm ảnh hưởng đến sức khỏe của chị nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh. Từ nhận định trên thấy rằng, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V với anh M là có cơ sở.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Tổng Thị Bích V là có căn cứ, được chấp nhận. Không chấp nhận kháng cáo của chị V; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Tổng Thị Bích V; giữ nguyên Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST, ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã TB, tỉnh Tây Ninh.

2. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tổng Thị Bích V đối với anh Phan Văn M.

3. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí:

4.1. Chị Tổng Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm; khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0027292 ngày 12-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TB; chị V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Chị Tổng Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm; khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0027511 ngày 13-9-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TB; chị V đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh;
- TAND tx Trảng Bàng;
- CCTHADS tx Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Tòa HN&GD;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Vũ